

# CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM - DV AN ANH

## CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

### 1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN TM - DV AN ANH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt:

**2. Mã số doanh nghiệp:** 0314951013

**3. Ngày thành lập:** 28/03/2018

### 4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 92 Đường số 4, Khu dân cư 6B Intresco, Xã Bình Hưng, Huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: 0933 935 577

Fax:

Email: [hoangnguyen@robotics.vn](mailto:hoangnguyen@robotics.vn)

Website:

### 5. Ngành, nghề kinh doanh:

| STT | Tên ngành                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | Mã ngành |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)                                                                                                                                                                  | 4722     |
| 2.  | Bảo dưỡng và sửa chữa mô tô, xe máy                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 4542     |
| 3.  | Bán buôn thực phẩm<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4632     |
| 4.  | Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình<br>Chi tiết: - Bán buôn vali, cặp, túi, ví, hàng da và giả da khác.<br>- Bán buôn dược phẩm và dụng cụ y tế;<br>- Bán buôn nước hoa, hàng mỹ phẩm và chế phẩm vệ sinh.<br>- Bán buôn hàng gốm, sứ, thủy tinh<br>- Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện<br>- Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự.<br>- Bán buôn sách, báo, tạp chí, văn phòng phẩm<br>- Bán buôn dụng cụ thể dục, thể thao. | 4649     |
| 5.  | Bán lẻ sách, báo, tạp chí văn phòng phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh<br>(có nội dung được phép lưu hành).                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 4761     |
| 6.  | Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                      | 4772     |
| 7.  | Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu<br>Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                          | 8299     |
| 8.  | Cho thuê xe có động cơ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 7710     |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |      |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
| 9.  | Bán buôn vải, hàng may sẵn, giày dép                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 4641 |
| 10. | Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    | 1010 |
| 11. | Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                           | 4782 |
| 12. | Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | 1050 |
| 13. | Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc láo chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (thực hiện theo Quyết định số 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và Quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy Ban Nhân Dân TP. Hồ Chí Minh quy hoạch về ngành nghề kinh doanh nông sản, thực phẩm trên địa bàn TP. Hồ Chí Minh)                                                                                                                                                                       | 4711 |
| 14. | Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4520 |
| 15. | Bán mô tô, xe máy<br>Chi tiết: - Bán buôn mô tô, xe máy<br>- Bán lẻ mô tô, xe máy - Đại                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 4541 |
| 16. | Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                       | 4512 |
| 17. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy<br>Chi tiết: - Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;<br>- Bán lẻ phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;<br>- Đại lý phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy;                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4543 |
| 18. | Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: Bán buôn các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô và xe có động cơ khác như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô;<br>- Bán lẻ, kể cả hoạt động bán qua đơn đặt hàng với bưu điện hoặc internet các loại phụ tùng, bộ phận, linh kiện của ô tô con loại 12 chỗ ngồi trở xuống như: săm, lốp, ắc quy, đèn, các phụ tùng điện, nội thất ô tô;<br>- Hoạt động của các đại lý bán buôn, đại lý bán lẻ, môi giới phụ tùng ô tô | 4530 |
| 19. | Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                   | 4771 |
| 20. | Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản<br>(không hoạt động tại trụ sở)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                            | 1020 |
| 21. | Đại lý, môi giới, đấu giá<br>Chi tiết: Đại lý.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4610 |

|     |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                              |                                                                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|
| 22. | Đại lý ô tô và xe có động cơ khác<br>Chi tiết: - Đại lý ô tô con (loại 12 chỗ ngồi trở xuống);<br>- Đại lý ô tô chở khách loại trên 12 chỗ ngồi, kể cả loại chuyên dụng như xe cứu thương, xe chở tù, xe tang lễ;<br>- Đại lý ô tô vận tải, kể cả loại chuyên dụng như xe bồn, xe đông lạnh; rơ - moóc; và bán rơ - moóc;<br>- Đại lý ô tô chuyên dụng: xe bồn, xe cứu hộ, xe cứu hỏa, xe chở rác, xe quét đường, xe phun tưới, xe trộn bê tông, xe chiếu chụp X - quang                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | 4513                                                                |
| 23. | Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác<br>Chi tiết: - Bán buôn máy móc, thiết bị văn phòng, trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi;<br>- Bán buôn bàn, ghế, tủ văn phòng;<br>- Bán buôn phương tiện vận tải trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe đạp;<br>- Bán buôn người máy thuộc dây chuyền sản xuất tự động;<br>- Bán buôn dây điện, công tắc và thiết bị lắp đặt khác cho mục đích công nghiệp;<br>- Bán buôn vật liệu điện khác như động cơ điện, máy biến thế;<br>- Bán buôn các loại máy công cụ, dùng cho mọi loại vật liệu;<br>- Bán buôn máy móc, thiết bị khác chưa được phân vào đâu để sử dụng cho sản xuất công nghiệp, thương mại, hàng hải và dịch vụ khác;<br>- Bán buôn máy công cụ điều khiển bằng máy vi tính;<br>- Bán buôn máy móc được điều khiển bằng máy vi tính cho công nghiệp dệt may;<br>- Bán buôn thiết bị và dụng cụ đo lường;<br>- Bán buôn container;<br>- Bán buôn robot | 4659(Chính)                                                         |
| 24. | May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 1410                                                                |
| 25. | Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác<br>Chi tiết: - Cho thuê máy móc, thiết bị nông, lâm nghiệp.<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng<br>- Cho thuê máy móc, thiết bị văn phòng (kể cả máy vi tính)<br>- Cho thuê container                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                               | 7730                                                                |
| 26. | Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                 | <i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i> |

**6. Vốn điều lệ:** 4.500.000.000 VNĐ

## 7. Thông tin về chủ sở hữu:

Họ và tên: NGUYỄN HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Sinh ngày: 14/06/1974 Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 046074000271

Ngày cấp: 19/03/2018

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và  
DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29 Cầu Đor 1, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 92 Đường số 4, Khu dân cư 6B Intresco, Xã Bình Hưng, Huyện  
Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 8. Người đại diện theo pháp luật:

\* Họ và tên: NGUYỄN HUY HOÀNG

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 14/06/1974

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 046074000271

Ngày cấp: 19/03/2018

Nơi cấp: Cục Trưởng Cục Cảnh Sát ĐKQL Cư Trú và  
DLQG về Dân Cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 29 Cầu Đor 1, Phường Hà Cầu, Quận Hà Đông,  
Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 92 Đường số 4, Khu dân cư 6B Intresco, Xã Bình Hưng, Huyện  
Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

## 9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hồ Chí Minh